

Bản án số: 204/2019/DS-PT

Ngày: 06 – 8 - 2019

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2019/DS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn M – sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Trần Thị N – sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Quốc T – sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh C.

Người kháng cáo: Bị đơn là bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn M trình bày:

Vào ngày 10/7/2017 âm lịch, ông có tham gia 01 chân hui 2.000.000 đồng do vợ chồng bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T làm chủ, hui có 29 chân, mỗi tháng đóng một lần, ông đã đóng được 15 lần. Đến ngày 10/9/2018 âm lịch, vợ chồng bà Nghỉ tuyên bố đình hui nên không cho hui viên bỏ thăm hót hui nữa. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T trả cho ông số tiền hui

sống là 30.000.000 đồng.

Bị đơn, bà Trần Thị N trình bày: Vào ngày 10/7/2017 âm lịch bà có mở 1 dây hụi 2.000.000 đồng, có 29 chân, mỗi tháng khai một lần. Khi đó bà Trần Thị Đ là chị ruột của ông Trần Văn M có tham gia 02 chân và đã hốt 01 chân vào ngày 10/9/2018 âm lịch, còn sống 01 chân bà Diễm đã đóng được 14 lần với số tiền 18.560.000 đồng. Đến ngày 10/9/2018 âm lịch bà đình hụi. Trong giấy theo dõi tiền đóng hụi hàng tháng bà ghi tên Diễm một chân và tên Mo một chân nhưng bà chỉ giao dịch với bà Diễm chứ không có giao dịch với ông M. Do đó bà không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của ông M.

Đối với ông Trần Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T.

Buộc bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T trả cho ông Trần Văn M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/5/2019 bị đơn là bà Trần Thị N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Trần Thị Đ trả cho ông Trần Văn M số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nghi giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để đưa bà Đ vào tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N về việc không đồng ý ông M là thành viên chơi hụi của bà, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N và ông M đều thừa nhận việc đóng hụi cho bà N là do bà Đ trực tiếp đóng hai chân hụi 2.000.000 đồng mỗi tháng khai một lần. Ông M cho rằng hàng tháng ông gửi tiền cho bà Đ đóng hụi cho bà Nghi 01 chân hụi thay cho ông. Bà Đ thừa nhận trong hai chân hụi, bà Đ chơi 01 chân và ông M chơi 01 chân, hàng tháng ông M gửi tiền cho bà Đ đóng hụi thay. Bà Nghi thừa nhận khi bà Đ đăng ký chơi hai chân hụi, bà Đ yêu cầu bà ghi một chân tên Mo và một chân tên Đ nên bà đã ghi giấy và giao cho các hụi viên. Mỗi tháng bà Đ nộp cho bà hai chân hụi trong đó có một chân hụi ghi tên Mo và một chân hụi ghi tên Đ. Như vậy, mặc dù ông M không trực tiếp đóng hụi cho bà Nghi, nhưng bà Nghi đã đồng ý ghi tên Mo trong giấy hụi theo yêu cầu của bà Đ và giao cho các thành viên chơi hụi, chứng tỏ bà N đã thừa nhận ông M chơi một chân hụi do bà làm chủ. Do đó bà Nghi kháng cáo cho rằng ông M không có chơi hụi của bà Nghi là không có cơ sở.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nghi về số lần ông M đóng hụi. Bà Nghi thừa nhận chân hụi ghi tên Đ bà Đ đóng được 14 lần, đến lần thứ 15 bà Đ hốt hụi, còn chân hụi ghi tên Mo thì chưa hốt. Do vào ngày 10/9/2018 bà Nghi tuyên bố

định hui nên ông M yêu cầu bà Nghi phải trả cho ông M số tiền hui đã đóng 15 lần. Bà Nghi thừa nhận ông M chỉ đóng hui cho bà được 14 lần bằng 18.560.000 đồng. Tại biên bản làm việc với bà Trần Thị Đ(BL 53) và biên bản làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau ngày 26/7/2019 (BL 91) bà Đ thừa nhận chân hui của bà Đ, bà Đ đã hót ở lần khui hui thứ 15 là ngày 10/9/2018, còn chân hui ông M chưa hót nên ông M cũng đã gửi tiền cho bà để bà nộp tiền hui cho bà Nghi lần thứ 15 vào ngày 10/9/2018. Bà N cũng thừa nhận chân hui ghi tên ông M, do bà Đ nộp hui hàng tháng và bà Đ đã hót hui vào lần thứ 15 là ngày 10/9/2018 bà Nghi đã giao tiền hui cho bà Đ xong. Như vậy tại lần khui hui thứ 15 bà Đ hót hui thì khi giao tiền hui cho bà Đ đương nhiên bà Nghi phải trừ số tiền hui của chân hui ghi tên ông M mà lẽ ra bà Đ phải đóng cho bà Nghi nếu bà Đ không hót hui. Do ông M không trực tiếp nộp hui cho bà Nghi nên không thể có việc bà Nghi chung đủ tiền hui cho bà Đ mà không trừ số tiền hui của ông M. Tại phiên tòa, bà Nghi tranh luận cho rằng khi bà Đ hót hui ở lần thứ 15, bà Nghi đã giao đủ tiền cho bà Đ để sau đó bà Đ nộp lại tiền hui của chân hui ghi tên ông M nhưng sau khi nhận tiền bà Đ không nộp số tiền hui của lần hui thứ 15 của chân hui ghi tên ông M. Việc tranh luận này là không có cơ sở, do đó chấp nhận số lần ông M nộp tiền hui cho bà Đ là 15 lần. Do đó buộc bà Nghi phải trả cho ông M số tiền hui của 15 lần ông M đã đóng hui.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M và bà Nghi thống nhất số tiền hui ông M đã đóng cho bà Nghi 15 lần là 19.530.000 đồng theo giấy theo dõi hui do bà Nghi cung cấp (BL 46). Ông M yêu cầu bà Nghi phải trả lãi cho ông trong các lần nộp hui hoặc buộc bà Đ trả cho ông 30.000.000 ông sẽ trả tiền hoa hồng cho bà Nghi. Theo Nghị định số 144/2006-NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu phường quy định tại Điều 21 về Quyền của thành viên trong hui đầu thảo “*Đưa ra mức lãi trong mỗi kỳ mở họ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này*”. Như vậy việc ông M yêu cầu tính lãi trong các lần nộp hui là phù hợp. Buộc bà Nghi phải trả cho ông M số tiền hui ông M đã đóng là 15 lần bằng 19.530.000 đồng và số tiền lãi ông M được hưởng trong các lần đóng hui theo mức lãi suất do Nhà nước quy định đến ngày xét xử phúc thẩm là 5.520.000 đồng. Tổng cộng buộc bà Nghi phải trả cho ông M là 25.050.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà N về trách nhiệm trả tiền. Bà Nghi cho rằng do bà Đ hót hui của bà một chân nhưng không đóng hui chết nên bà N không đồng ý trả tiền cho ông M mà yêu cầu bà Đ phải trả cho ông M. Hội đồng xét thấy việc bà Đ hót hui của bà N, bà N đã giao hui cho bà Đ thì bà Đ phải có nghĩa vụ nộp hui chết cho bà Nghi cho đến khi mãn hui. Tuy nhiên đã qua bà Đ không nộp hui cho bà Nghi thì bà Nghi có quyền khởi kiện bà Đ để yêu cầu bà Đ trả tiền hui cho bà Nghi. Tại hồ sơ thể hiện, ngoài chân hui 2.000.000 đồng ra bà Đ còn chơi một chân hui 500.000 đồng do bà Nghi làm chủ nhưng bà Đ chưa hót hui. Bà Nghi thừa nhận đã qua giữa bà N và bà Đ chưa tính toán các khoản tiền hui để xác định bà Đ còn nợ bà Nghi bao nhiêu tiền, do đó hiện nay bà Nghi yêu cầu bà Đ phải trả tiền hui cho ông M là không có cơ sở.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình xét xử sơ thẩm,

bà N không tham gia hòa giải và không có yêu cầu gì về trách nhiệm trả tiền hui của bà Đ, ông M cũng không yêu cầu gì đối với bà Đ mà chỉ yêu cầu bà Nghi trả tiền hui cho ông M, nên cấp sơ thẩm không đưa bà Đ vào tham gia tố tụng và đã buộc bà Nghi trả tiền hui cho ông M là phù hợp. Đối với số tiền hui bà Đ nợ bà N nếu bà Đ và bà Nghi không thỏa thuận được thì bà Nghi có quyền khởi kiện bà Đ thành vụ kiện khác. Do đó không cần thiết hủy án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nghi có đơn xin miễn giảm án phí do sự kiện bất khả kháng dẫn đến hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được UBND xã xác nhận. Do đó theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử thống nhất giảm cho bà Nghi 50% số tiền án phí mà bà Nghi phải nộp.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Nghi nên bà Nghi không phải chịu án phí theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị N.

Sửa bản án sơ thẩm số 18/2019/DS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T.

Buộc bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T trả cho ông Trần Văn M số tiền 25.050.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị N và ông Trần Quốc T phải chịu 626.000 đồng (chưa nộp). Ông Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng, ngày 14/12/2018 ông M có dự nộp 750.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005003 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại 450.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị N không phải chịu. Đã qua, bà Nghi đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004461 ngày 29/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan